

Hướng dẫn hồ sơ Đăng ký thẻ người nước ngoài

Phí đăng ký	50,000 won	* Phí hủy đăng ký vì lý do cá nhân: 5,000 won
Thời gian xét duyệt	12 tuần kể từ ngày nộp đơn đăng ký	* Tuyệt đối không rời khỏi Hàn Quốc cho đến khi thẻ người nước ngoài được cấp * Trường hợp hồ sơ đăng ký thẻ người nước ngoài đã được tiếp nhận thành công thì sẽ không có vấn đề gì ngay cả khi đã hơn 90 ngày kể từ khi nhập cảnh vào Hàn Quốc
Hồ sơ cần chuẩn bị	Đơn đăng ký + Ảnh chân dung	* Viết chính xác địa chỉ email (Không hoàn trả lại lệ phí đăng ký do viết sai hoặc không chính xác) * Nộp kèm ảnh chân dung chụp trong vòng 6 tháng trở lại và đảm bảo tiêu chuẩn (* Tham khảo Chú ý 1)
	Bản sao hộ chiếu	* Phải phô tô đầy đủ dãy số ở cạnh lề của hộ chiếu
	Thông báo cấp visa	* Visa Hàn Quốc được cấp gần đây nhất
	Giấy chứng nhận đang theo học	* Phải là giấy tờ được cấp sau khi nhập cảnh vào Hàn Quốc ***Bên trường sẽ chuẩn bị cho tất cả học viên
	Chứng từ chứng minh cư trú	* Phải bao gồm chính xác địa chỉ của chỗ ở; thông tin và họ tên người cho thuê, người thuê; thời gian cư trú * Thời gian cư trú theo hợp đồng tối thiểu phải trên 2 tháng và không được thay đổi chỗ ở trong thời gian thẩm tra cấp thẻ người nước ngoài * Tùy theo từng loại hình cư trú mà chứng từ chứng minh cư trú sẽ khác nhau (* Tham khảo Chú ý 2)

*** Chú ý 1: Yêu cầu đối với ảnh chân dung:** ① Kích thước 3,5x4,5 cm, nền trắng, từ đỉnh đầu đến cằm khoảng 2,5~3,5 cm.

② Chụp rõ thấy lông mày và hai tai. ③ Nghiêm cấm chỉnh sửa ảnh. ④ Không nhận ảnh mờ, chất lượng kém. ⑤ Mặt hướng về phía trước, không cười hay mở miệng. ⑥ Không mặc áo có mũ, không đội nón, không quấn khăn quàng cổ, để lộ cổ. ⑦ Nghiêm cấm hóa trang, che mắt, không dùng kính áp tròng màu.

Không nhân ảnh đã dùng khi đăng ký thẻ người nước ngoài trước đó. Theo Quy định của Cục xuất nhập cảnh, phải nộp ảnh chụp trong vòng 6 tháng trở lại. Nếu nộp ảnh đã nộp trước đây sẽ phải nộp ảnh mới để phát hành thẻ người nước ngoài, khi đó sẽ bị trì hoãn ít nhất 2 tuần.

*** Chú ý 2: Các chứng từ cư trú theo từng loại hình cư trú**

Loại hình cư trú	Giấy tờ cần chuẩn bị	Những điểm cần kiểm tra
Ký túc xá	① Giấy xác nhận ở ký túc xá (기숙사 거주확인서)	- Con dấu của Hiệu trưởng trường hoặc Trưởng Ban quản lý ký túc xá
Thuê nhà (Đứng tên trong hợp đồng)	② Bản sao hợp đồng thuê (부동산 임대차계약서 복사본)	- Phải bao gồm chính xác địa chỉ của chỗ ở; thông tin và họ tên người cho thuê, người thuê; thời gian cư trú
Ở cùng nhà người khác (Hợp đồng nhà đứng tên người khác) Ví dụ: Nhà bạn bè, nhà bố mẹ, AirBnB, v.v.	① Giấy xác nhận cung cấp chỗ ở (거주소제공확인서) ② Bản sao căn cước <u>mặt trước, sau</u> của người cung cấp chỗ ở ③ Bản sao hợp đồng thuê nhà do người cung cấp chỗ ở đứng tên	- Trên giấy xác nhận cung cấp nơi ở phải ghi ngày bắt đầu cư trú - Trường hợp địa chỉ trên căn cước của người cung cấp chỗ ở = địa chỉ trên giấy xác nhận cung cấp nơi ở => không cần giấy tờ số ③ - Trường hợp địa chỉ trên căn cước của người cung cấp chỗ ở ≠ địa chỉ trên giấy xác nhận cung cấp nơi ở => phải nộp giấy tờ số ③
Cơ sở kinh doanh nhà trọ có giấy phép kinh doanh Ví dụ: Gosiwon, Kositel, AirBnB, Guesthouse	' Giấy xác nhận cung cấp chỗ ở ' (거주소제공확인서) hoặc ' Giấy thuê phòng ' (입실원서) ② Giấy phép kinh doanh của cơ sở kinh doanh nhà trọ (사업자등록증) (Loại dùng để xác nhận địa chỉ) ③ Biên lai đóng tiền thuê (월세영수증) (Loại dùng để xác nhận thời gian cư trú)	- Địa chỉ của giấy xác nhận cung cấp chỗ ở phải giống với địa chỉ trên giấy phép kinh doanh - Khi nộp giấy thuê phòng phải thể hiện rõ ngày vào ở gần nhất - Có thể nộp nội dung chuyển khoản thay toán (bản chụp màn hình) thay cho biên lai đóng tiền, trường hợp AirBnB có thể nộp Order page

